

TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÌNH

DANH SÁCH TỔNG HỢP

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Năm học 2020 - 2021

(Đánh giá theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP)

(Kèm theo Công văn số 230/PGDDĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2021)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ						Chuyên ngành đào tạo	Mã số hạng (ngạch)	Các nhiệm vụ được phân công	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức, HĐLĐ	
				Tiến sỹ	Th. Sỹ	Đại học	Cao đẳng	Tr. cấp	còn lại				Kết quả tự đánh giá, xếp loại của cá nhân	Kết quả đánh giá, xếp loại của người có thẩm quyền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Cán bộ quản lý													
1	Đỗ Thị Bích Vân	HT	4/7/1967			x				Tiểu học	V07.03.07	PT chung	HTXSNV	
2	Đỗ Thị Loan	PHT	08/11/1975			x				Tiểu học	V07.03.07	PC -CM	HTXSNV	HTXSNV
..														
II	Giáo viên													
a)	Biên chế													
1	Trịnh Thị Kim Ái	Giáo viên	19/08/1975			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 4	HTXSNV	HTXSNV
2	Ngô Thanh Bồng	Giáo viên	22/9/1981			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 4	HTXSNV	HTXSNV
3	Mai Thị Hà	Giáo viên	06/09/1968			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 3	HTXSNV	HTXSNV
4	Phạm Thu Hà	Giáo viên	5/3/1978			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 2	HTXSNV	HTXSNV
5	Tạ Thị Hồng	Giáo viên	24/7/1978			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 5	HTXSNV	HTXSNV
6	Vũ Thị Hồng	Giáo viên	2/6/1979			x				SP Mĩ thuật	V07.04.11	Dạy MT	HTXSNV	HTXSNV
7	Phạm Thị Thanh Huyền	Giáo viên	24/6/1973			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 3	HTXSNV	HTXSNV
8	Bùi Thị Hoa	Giáo viên	24/10/1993			x				GV Tin	V07.03.09	Dạy Tin	HTXSNV	HTXSNV
9	Nguyễn Thị Vân Khánh	Giáo viên	2/9/1994			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 1	HTXSNV	HTXSNV
10	Đỗ Thị Ly	Giáo viên	10/3/1985				x			SP Âm nhạc	V07.03.08	Dạy Âm nhạc	HTXSNV	HTXSNV
11	Phạm Thị Ngàn	Giáo viên	16/07/1973				x			Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 5	HTXSNV	HTXSNV
12	Vũ Thảo Nhi	Giáo viên	17/10/1995			x				SP T.Anh	V07.03.09	Dạy T.Anh	HTTNV	HTTNV
13	Vũ Thị Oanh	Giáo viên	20/11/1989			x				Tiểu học	V07.03.09	Dạy lớp 1	HTXSNV	HTXSNV

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ						Chuyên ngành đào tạo	Mã số hạng (ngạch)	Các nhiệm vụ được phân công	Kết quả đánh giá, phân loại viên chức, HĐLĐ	
				Tiến sỹ	Th. Sỹ	Đại học	Cao đẳng	Tr. cấp	còn lại				Kết quả tự đánh giá, xếp loại của cá nhân	Kết quả đánh giá, xếp loại của người có thẩm quyền
14	Phạm Thị Phương	Giáo viên	10/10/1996				x			Tiểu học	V07.03.09	Dạy lớp 2	HTTNV	HTTNV
15	Tạ Thị Thu	Giáo viên	04/12/1983			x				SP thể chất	V07.03.07	Dạy Thể dục	HTXSNV	HTXSNV
16	Nguyễn Thị Thanh Tú	Giáo viên	31/7/1977			x				Tiểu học	V07.03.07	Dạy lớp 1	HTXSNV	HTXSNV
17	Tổng Đức Toan	Giáo viên	12/7/1983			x				Tiếng Anh	V07.03.09	Dạy T.Anh	HTXSNV	HTXSNV
b)	Hợp đồng đóng BHXH													
III	Nhân viên													
a)	Biên chế													
1	Đoàn Xuân Luyện	Kế toán	30/12/1982			x				Kế toán	06035	Kế toán	HTXSNV	HTXSNV
2	Nguyễn Thị Nga	TV-TB	21/7/1986				x			Thư viện	17170	TV- TB	HTTNV	HTNV
b)	Hợp đồng ND 68													
c)	Hợp đồng đóng BHXH													
1	Bùi Thị Thùy Linh	VT-TQ	12/11/1991			x				Văn thư	1.004	VT-TQ	HTXSNV	HTXSNV
2	Lê Thị Hồng Mai	YT	25/8/1995					x		CĐ Dược	V08.05.13	YT HĐ	HTXSNV	HTXSNV
	Tổng:													

Yên Bình, ngày 20 tháng 5 năm 20

HIỆU TRƯỞNG



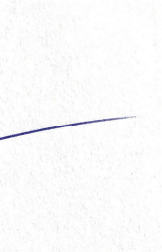
Đỗ Thị Bích Vân

Phụ lục I

Ghi chú
16

Ghi chú
Còn hạn chế về năng lực

021



TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÌNH

BẢNG THỐNG KÊ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Năm học 2020 - 2021

(Đánh giá theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP)

(Kèm theo Công văn số 230/PGDDĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2021)

TT	Danh mục	Tổng số	Chia theo trình độ						Chia theo kết quả đánh giá, xếp loại								
			Tiến sỹ	Th. Sỹ	ĐH	CĐ	Tr. cấp	còn lại	Kết quả tự đánh giá, xếp loại				Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền				
									HTXSNV	HTTNV	HTNV	KHTNV	HTXSNV	HTTNV	HTNV	KHTNV	Tổng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Cán bộ quản lý																
1	Hiệu trưởng	1			1				1				1				1
2	Phó hiệu trưởng	1			1				1				1				1
II	Giáo viên																
1	Biên chế	17			15	2			15	2			15	2			17
2	Hợp đồng đóng BHXH	0			0												
II	Nhân viên																
1	Biên chế	2			2	2	0		1	1			1		1		2
2	Hợp đồng ND 68																
3	Hợp đồng đóng BHXH	2			1		1		2				2				2
	Tổng:	23	0	0	20	4	1	0	20	3	0	0	20	2	1	0	23

Yên Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



			Chia theo trình độ					Chia theo kết quả đánh giá, xếp loại	
								Kết quả tự đánh giá, xếp loại	Kết quả đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền

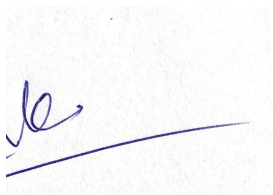


Đỗ Thị Bích Vân

Phụ lục II

Số không xếp loại	Ghi chú
19	20
	0

ăm 2021



Số	Ghi

TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÌNH

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG GIÁNG DẠ
Năm học 2020 - 2021
(Đánh giá theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP)
(Kèm theo Công văn số 230/PGDDĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2021)

TT	Danh mục	Tổng số	Trình độ						Chia theo kết quả đánh giá, xếp loại						
			Tiền sỹ	Th. Sỹ	Đại học	Cao đẳng	Tr. cấp	còn lại	Kết quả tự đánh giá, xếp loại cá nhân				Kết quả đánh giá, phân loại của		
									HTXS NV	HTTNV	HTNV	Không HTNV	HTXS NV	HTTNV	HTNV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	Ban giám hiệu	2			2				2				2		
2	Giáo viên trong biên chế	17			15	2			15	2			15	2	
3	Giáo viên hợp đồng thành phố														

Yên Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Bích Ngọc

Phụ lục III

AY

cấp có thẩm quyền		Số không xếp loại
Không HTNV	Tổng	
17	18	19
	2	0
	17	0

háng 5 năm 2021

UỞNG



ích Vân

TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN BÌNH

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG KHÔNG GIẢNG DẠ
Năm học 2020 - 2021
(Đánh giá theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP)
(Kèm theo Công văn số 230/PGDDĐT-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2021)

TT	Danh mục	Tổng số	Trình độ						Chia theo kết quả đánh giá, xếp loại							
			Tiến sỹ	Th. Sỹ	Đại học	Cao đẳng	Tr. cấp	còn lại	Kết quả tự đánh giá, xếp loại				Kết quả đánh giá, xếp loại cấp có thẩm quyền			
									HTXS NV	HTTNV	HTNV	Không HTNV	HTXS NV	HTTNV	HTNV	Không HTNV
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	+ Số biên chế	2			1	1			1	1			1		1	
2	+ Số Hợp đồng NĐ 68															
3	+ Số HĐ đóng BHXH	2			1		1		2				2			

Yên Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Bích Vân

Phụ lục IV

ẠY

	Số không xếp loại
quyền	
Tổng	
18	19
2	0
2	0

văm 2021

